



jìn tóu
尽头

Noun · End / Limit

Example Sentences

lù de jìn tóu yǒu yī kē shù
路的尽头有一棵树。

There is a tree at the end of the road.

nǐ jué de zhè tiáo suì dào zhēn de huì yǒu jìn tóu ma
你觉得，这条隧道真的会有尽头吗？

Do you think this tunnel really has an end?

zhè tiáo jiē de jìn tóu shì yí gè gōng yuán
这条街的尽头是一个公园。

At the end of this street is a park.

Trace each character, then write the word on your own.

尽	尽	尽	尽	尽	尽	尽	尽	尽											
头	头	头	头	头	头	头	头	头											